

Số: 154 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 26 tháng 3 năm 2015

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020 được hưởng chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2014/TT-BNNPTNT ngày 18/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm phụ trợ, sản phẩm cơ khí để bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản được hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ 11 (từ ngày 08 đến ngày 10/12/2014) về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 344/SKHĐT-KT ngày 10/3/2015,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020 được hưởng chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ, danh mục chi tiết kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- PVP UBND tỉnh (Th);
- Chuyên viên các khối;
- PKT-TH (T<sub>đ</sub>);
- Lưu: VT, Ktr50/3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Dũng



## DANH MỤC

Dự án kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015-2020 được hưởng chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

### A. LĨNH VỰC GIẾT MỔ GIA SÚC, GIA CẦM TẬP TRUNG CÔNG NGHIỆP

#### I. Tên các dự án

1. Dự án đầu tư Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn các xã thuộc thành phố Cà Mau (01 dự án).
2. Dự án đầu tư Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện Trần Văn Thời (01 dự án).
3. Dự án đầu tư Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện Năm Căn (01 dự án).

#### II. Điều kiện để các dự án đầu tư được hỗ trợ

1. Công suất giết mổ một ngày đêm của mỗi dự án phải đạt tối thiểu 400 con gia súc hoặc 4.000 con gia cầm hoặc 200 gia súc và 2.000 con gia cầm.
2. Nằm trong khu quy hoạch giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu chưa có quy hoạch được duyệt.
3. Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.
4. Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

#### III. Chính sách hỗ trợ (nếu được cấp thẩm quyền xem xét quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án)

1. Hỗ trợ thấp nhất 2 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị. Đối với các dự án có công suất giết mổ lớn hơn so với quy định tại mục II.1 ở trên thì mức hỗ trợ được tăng tương ứng.
2. Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì ngoài mức hỗ trợ theo quy định nêu tại mục III.1, dự án còn được hỗ trợ thêm 70% chi phí và không quá 5 tỷ đồng đầu tư xây dựng các hạng mục trên.

## **B. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI GIA SÚC CÓ QUY MÔ NUÔI TẬP TRUNG**

### **I. Tên các dự án**

1. Dự án đầu tư Cơ sở chăn nuôi gia súc tập trung trên địa bàn huyện Trần Văn Thời (10 dự án).

2. Dự án đầu tư Cơ sở chăn nuôi gia súc tập trung trên địa bàn các xã của thành phố Cà Mau (2 dự án).

3. Dự án đầu tư Cơ sở chăn nuôi gia súc tập trung trên địa bàn huyện U Minh (5 dự án).

4. Dự án đầu tư Cơ sở chăn nuôi gia súc tập trung trên địa bàn huyện Thới Bình (2 dự án).

### **II. Điều kiện để các dự án đầu tư được hỗ trợ**

1. Có quy mô chăn nuôi thường xuyên tập trung từ 1.000 con trở lên đối với lợn thịt.

2. Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu chưa có quy hoạch được duyệt.

3. Bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo các quy định của pháp luật về thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

4. Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

### **III. Chính sách hỗ trợ (nếu được cấp thẩm quyền xem xét quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án)**

1. Hỗ trợ 3 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị.

2. Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì ngoài mức hỗ trợ theo quy định nêu tại **mục III.1**, dự án còn được hỗ trợ thêm 70% chi phí và không quá 5 tỷ đồng đầu tư xây dựng các hạng mục trên.

## **C. LĨNH VỰC NUÔI HẢI SẢN LÔNG, BÈ TRÊN BIỂN**

### **I. Tên các dự án**

1. Dự án nuôi cá lông bè ở huyện Ngọc Hiển (02 dự án).

2. Dự án nuôi cá lông bè ở huyện Trần Văn Thời (02 dự án).

3. Dự án nuôi cá lồng bè ở huyện Năm Căn (01 dự án).

## **II. Điều kiện để các dự án đầu tư được hỗ trợ**

1. Nằm trong quy hoạch được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu chưa có quy hoạch được duyệt.

2. Dự án có quy mô nuôi tối thiểu 5ha hoặc có 10 lồng nuôi từ trên 100 m<sup>3</sup>/lồng trở lên.

3. Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

4. Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương.

## **III. Chính sách hỗ trợ (nếu được cấp thẩm quyền xem xét quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án)**

1. Hỗ trợ 100 triệu đồng cho 100m<sup>3</sup> lồng nuôi đối với nuôi trồng hải sản ở vùng biển xa cách bờ trên 6 hải lý hoặc ven hải đảo.

2. Hỗ trợ 40 triệu đồng cho 100m<sup>3</sup> lồng đối với nuôi trồng hải sản ở vùng biển gần bờ.

## **D. LĨNH VỰC SẤY PHỤ PHẨM THỦY SẢN**

### **I. Tên các dự án**

1. Cơ sở Sấy phụ phẩm thủy sản Lương Thế Trân huyện Cái Nước (01 dự án).

2. Cơ sở Sấy lúa tại xã Khánh An, huyện U Minh (01 dự án).

### **II. Điều kiện để các dự án đầu tư được hỗ trợ**

1. Công suất cơ sở sấy lúa phải đạt tối thiểu 150 tấn sản phẩm/ngày; sấy phụ phẩm thủy sản đạt tối thiểu 50 tấn sản phẩm/ngày.

2. Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu chưa có quy hoạch được duyệt.

3. Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

4. Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động và 60% nguyên liệu lúa, phụ phẩm thủy sản tại địa phương.

### **III. Chính sách hỗ trợ (nếu được cấp thẩm quyền xem xét quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án)**

Hỗ trợ 2 tỷ đồng/dự án đối với sấy lúa, sấy phụ phẩm thủy sản để xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị.

#### **E. LĨNH VỰC CHẾ BIẾN NÔNG, LÂM, THỦY SẢN**

##### **I. Tên các dự án**

1. Chế biến thủy sản (ngoài tôm) tại thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời (01 dự án).
2. Chế biến thủy sản (ngoài tôm) tại thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển (01 dự án).
3. Chế biến thủy sản nước ngọt tại xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời (01 dự án).
4. Chế biến gỗ rừng trồng tại huyện U Minh (01 dự án).
5. Chế biến gỗ rừng trồng (chế biến than đước) tại huyện Ngọc Hiển (01 dự án).
6. Chế biến chuối tại huyện U Minh (01 dự án).
7. Xí nghiệp đường Cà Mau.

##### **II. Điều kiện để các dự án đầu tư được hỗ trợ**

1. Giá trị sản phẩm sau chế biến tăng ít nhất 2 lần so với giá trị nguyên liệu thô ban đầu.
2. Bảo đảm tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và quy mô công suất tối thiểu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
3. Nằm trong quy hoạch được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu chưa có quy hoạch được duyệt.
4. Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.
5. Dự án không thuộc các đối tượng quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ.
6. Nhà đầu tư có dự án chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản phải sử dụng tối thiểu 30% lao động và 60% nguyên liệu nông lâm thủy sản chính tại địa phương.

### III. Chính sách hỗ trợ (nếu được cấp thẩm quyền xem xét quyết định hỗ trợ đầu tư cho dự án)

1. Hỗ trợ không quá 60% chi phí và tổng mức hỗ trợ không quá 5 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án.

2. Hỗ trợ không quá 70% chi phí xử lý chất thải cho các nhà máy chế biến nông, lâm, thủy sản quy mô lớn, đã đầu tư, sử dụng nhiều lao động, có tác động lớn đến kinh tế, xã hội địa phương.

3. Hỗ trợ chi phí vận chuyển sản phẩm với mức 1.500 đồng/tấn/km; khoảng cách hỗ trợ được tính từ địa điểm đặt nhà máy hoặc cơ sở bảo quản, chế biến đến trung tâm tỉnh theo đường ô tô gần nhất; khối lượng vận chuyển tính theo công suất thực tế nhà máy; hỗ trợ một lần ngay sau khi hoàn thành đầu tư; thời gian tính hỗ trợ là 5 năm.

4. Ngoài hỗ trợ theo quy định tại **mục III.1, III.2** ở trên, nếu dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ thêm 70% chi phí và tổng mức hỗ trợ không quá 5 tỷ đồng/dự án để đầu tư xây dựng các hạng mục nêu trên (có thể lập dự án riêng).

*\* Ngoài chính sách hỗ trợ sau đầu tư trực tiếp cho các dự án (nếu được cấp thẩm quyền xem xét quyết định hỗ trợ đầu tư), các dự án còn được hưởng các chính sách ưu đãi về tiền sử dụng đất, thuê đất, thuê mặt nước; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực; phát triển thị trường và áp dụng khoa học công nghệ theo quy định hiện hành của Nhà nước (Quy định tại các Điều 5, 6, 7, 8, 9 Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ).*

Số: 939 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 07 tháng 7 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020 được hưởng chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 43/2014/TT-BNNPTNT ngày 18/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục sản phẩm nông lâm thủy sản, sản phẩm phụ trợ, sản phẩm cơ khí để bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản được hỗ trợ theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa VIII, kỳ họp thứ 11 (từ ngày 08 đến ngày 10/12/2014) về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020 được hưởng chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1073/SKHĐT-KT ngày 03/7/2015,



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung Danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015 - 2020 được hưởng chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ thuộc lĩnh vực chế biến nông, lâm, thủy sản, cụ thể:

1. Dự án Xây dựng khu sản xuất than sạch PCM tại xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình.

2. Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất dịch tôm, bột tôm và các sản phẩm từ phế phẩm thủy sản tại Khu công nghiệp, ấp Hòa Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước.

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- PVP UBND tỉnh (Th);
- Chuyên viên các khối;
- PKT-TH (T<sub>v</sub>);
- Lưu: VT, M1/7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Dũng**